

Nha Trang, ngày 31 tháng 03 năm 2024.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco!**

Căn cứ điều lệ Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, thay mặt Ban Giám đốc Công ty tôi xin trình bày báo cáo của Ban Giám đốc trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2023 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 gồm các nội dung sau:

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

I. Đặc điểm hoạt động:

Trong năm 2023, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

- Sự tăng trưởng mạnh mẽ về sản lượng bao bì thuộc lá của khách hàng NMTL Khatoco Khánh Hòa; Đồng thời, trong năm Công ty đã phát triển được một số khách hàng mới tiềm năng như: Công ty Sydney Tissues; Công ty Huca Food; Công ty Vina Pride Seafoods.

- Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập công ty đã góp phần nâng cao vị thế Công ty và tăng cường mối quan hệ gắn kết với khách hàng.

- Giá nguyên vật liệu chính có những thời điểm biến động mạnh; Ban Giám đốc đã kịp thời dự trữ được giá đầu vào tốt vì vậy góp phần làm tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Khó khăn:

- Hầu hết các khách hàng lớn của công ty đều giảm doanh thu, nguyên nhân chủ yếu do sức mua của thị trường giảm mạnh, dự báo năm 2024 tình hình tiêu thụ vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

- Tình hình tiêu thụ hàng hoá của khách hàng sụt giảm dẫn đến cạnh tranh giảm giá nhằm tranh giành sản lượng giữa các nhà cung diễn ra gay gắt; buộc chúng ta phải điều chỉnh giảm giá bán cho hầu hết khách hàng trong năm 2023. Việc giảm giá bán là một trong những nguyên nhân dẫn đến doanh thu năm 2023 bị giảm so với kế hoạch đề ra.

- Tình hình suy thoái kinh tế, lãi suất ngân hàng không ổn định trong năm 2023 đã ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực kinh tế dẫn đến nhu cầu bao bì của nhiều ngành giảm sút; trong đó có ngành bao bì của chúng ta.

- Việc tổ chức, quản lý hoạt động sản xuất giữa hai cơ sở cũng gặp những khó khăn nhất định đồng thời cũng phát sinh chi phí cho hoạt động luân chuyển bán thành phẩm giữa hai cơ sở.

II. Kết quả hoạt động năm 2023:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động của công ty thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

Stt	Khoản mục	Đvt	Kế hoạch giao 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh	
					KH giao	TH 2022
	Vốn điều lệ	tr.đ	80.000	80.000	100%	100%
1	Tổng doanh thu	tr.đ	700.266	690.581	99%	101%
	- Nội bộ	tr.đ	281.228	348.804	124%	126%
	- Bán ngoài	tr.đ	410.909	336.003	82%	84%
	- Doanh thu khác	tr.đ	8.129	5.774	71%	65%
2	Nộp ngân sách		22.343	29.040	130%	148%
	- Thuế GTGT	tr.đ	9.343	12.106	130%	209%
	- Thuế TNDN	tr.đ	13.000	16.934	130%	123%
3	Khấu hao TSCĐ	tr.đ	29.400	25.076	85%	98%
4	Định biên lao động	người	421	394	99%	105%
5	Tổng hiệu quả chưa lương	tr.đ	130.000	168.436	130%	123%
6	Tổng quỹ lương /hiệu quả (tính vào CP)	%	50,0%	50,0%	100%	100%
	Tổng quỹ lương /hiệu quả (Thực chi)	%	50,0%	50,0%	100%	100%
7	Tổng quỹ lương tính vào giá thành	tr.đ	65.000	84.218	130%	123%
8	Tổng quỹ lương được hưởng	tr.đ	65.000	84.218	130%	123%
	Lương bình quân /người /tháng		13,5	16,2	120%	100%
9	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	tr.đ	65.000	84.218	130%	123%
10	Chi phí lãi vay (đã tính trong LN)	tr.đ	2.000	590	30%	43%
11	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu		9,0%	12,0%	133%	120%

a. Về doanh thu:

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 690,6 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ và đạt 99% kế hoạch, cụ thể:

- Doanh thu nội bộ đạt 348,8 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ, đạt 124% kế hoạch đề ra.
- Doanh thu bán ngoài đạt 336,0 tỷ đồng, đạt 84% so với cùng kỳ, đạt 82% so với kế hoạch.
- Doanh thu khác (chủ yếu là phế liệu) đạt 71% so kế hoạch và đạt 65% so với cùng kỳ do giá bán phế liệu giảm.

b. Về hiệu quả - lợi nhuận:

- Hiệu quả và lợi nhuận năm 2023 tăng 23% so với cùng kỳ và tăng 30% so với kế hoạch đến từ việc thanh lý tài sản cố định tăng 6,087 tỷ, chi phí khấu hao giảm gần 4,32 tỷ so với kế hoạch, doanh thu hoạt động tài chính tăng gần 1,66 tỷ đồng, chi phí lãi vay giảm 1,41 tỷ so với kế hoạch, bên cạnh đó việc bố trí hợp lý các khâu sản xuất cũng góp phần làm tăng hiệu quả trong năm của Công ty.

2. Về tình hình đầu tư và quản lý tài sản cố định:

Trong năm 2023 đã tiến hành xây dựng xong và đưa vào sử dụng kho vật tư và kho thành phẩm, lắp đặt đưa vào sản xuất các máy đầu tư mới tại cơ sở 1 và cơ sở 2 như sau:

Stt	Tên Tài Sản	Số lượng	Nghị quyết ĐHCĐ (tr.đồng)	Thực hiện (tr. đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng nhà xưởng cho sản xuất và hạ tầng nội bộ tại cơ sở sản xuất 2 tại Cụm công nghiệp Trảng É (giai đoạn 2)	01	28.759	0	Chưa thực hiện vì lý do: chờ thủ tục thuê đất từ Công ty TNHH MTV ĐT & KD BĐS Khatoco xây dựng đồng thời với Nhà xưởng 2.
2	Thuê đất thêm 1 ha (10.000 m2) mở rộng cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Trảng É	01	10.000	0	Chưa thực hiện vì lý do: chờ thủ tục thuê đất từ Công ty TNHH MTV ĐT & KD BĐS Khatoco.
3	Xây dựng nhà xưởng 2 với diện tích khoảng 5.000 m2 (sau khi hoàn thành các thủ tục thuê được 1ha)	01	40.000	0	Chưa thực hiện vì lý do: chờ thủ tục thuê đất từ Công ty TNHH MTV ĐT & KD BĐS Khatoco.
4	Hệ thống điều hòa, thông gió Máy LG3, LG4 (CS2)	01		1.620	Đầu tư đảm bảo chất lượng sản phẩm và bảo vệ máy in. Đưa vào sử dụng tháng 08/2023
5	Hệ thống điều hòa, thông gió Máy LG5 (CS2)	01		1.759	Đầu tư đảm bảo chất lượng sản phẩm và bảo vệ máy in. Đưa vào sử dụng tháng 11/2023
6	Máy In Bì thư	01	5.000	850	Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
7	Máy in Offset Komori 6 màu có UV	01	40.000	35.700	Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
8	Máy bẻ tự động	01	4.500	4.148	Đưa vào sử dụng tháng 11/2023
9	Máy In Lụa	01	2.000	2.150	Đưa vào sử dụng tháng 09/2023
10	Hệ thống máy sản xuất hộp cứng	01	2.000	1.885	Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
11	Máy bồi giấy sóng tốc độ cao GZ-1450K	01		1.435	Đầu tư làm sản phẩm hộp cứng. Đưa vào sử dụng tháng 11/2023
12	Máy cán màng 02 chức năng NFM-E1080A	01		1.579	Bổ sung năng lực cán màng do thiếu hụt. Đưa vào sử dụng tháng 10/2023
13	Máy gỡ ria phôi bế Model HTQF-1020E	01		1.435	Đầu tư đáp ứng tiến độ và chất lượng cho nhà máy thuốc lá. Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
14	Xe nâng điện thấp PTE20N	02		110	Đưa vào sử dụng tháng 09/2023
15	Hệ thống in phun dữ liệu biến đổi (Đan Mạch)	01		1.147	Đầu tư làm sản phẩm thẻ game của VNM. Đưa vào sử dụng tháng 09/2023
16	Máy bồi keo LSWJ-850A	01		218	Đầu tư làm sản phẩm hộp cứng.

Stt	Tên Tài Sản	Số lượng	Nghị quyết ĐHCĐ (tr.đồng)	Thực hiện (tr. đồng)	Ghi chú
					Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
17	Máy cắt bế định hình giấy Model ML-930B	01		336	Đầu tư làm sản phẩm hộp cứng. Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
18	Máy dao cắt giấy (cắt mẫu trước sản xuất) AOL-1070	01		509	Đầu tư làm sản phẩm hộp cứng. Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
19	Máy làm mát Model JB-1050SL	01		273	Đầu tư làm sản phẩm hộp cứng. Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
20	Máy thúc nổi chiết quang Model CT315B	01		907	Đầu tư làm sản phẩm hộp cứng. Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
21	Máy thử nghiệm chống chà xát Model RT-P105	01		42	Đưa vào sử dụng tháng 02/2023
22	Máy nén khí King Power	01		160	Đầu tư làm sản phẩm hộp cứng. Đưa vào sử dụng tháng 11/2023
	TỔNG CỘNG		132.259	56.263	

3. Về tình hình thanh lý tài sản cố định năm 2023.

Trong năm 2023 thực hiện thanh lý tài sản cố định theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty chi tiết như sau:

Stt	Tên TSCĐ	SL	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)	Giá trị theo chứng thư thẩm định (đồng) (gồm VAT)	Giá trị thanh lý được HĐQT phê duyệt (đồng) (gồm VAT)	Giá trị thanh lý (đồng) (gồm VAT)
1	Hệ thống chế bản CTP hiệu Heidelberg E105	01	3.671.520.000	0	17.910.000	17.910.000	17.910.000
2	Máy Ăn Mòn Bản Model XFS-1100	01	307.690.000	0	15.000.000	15.000.000	15.600.000
3	Máy bế tự động hiệu Asahi AP-1060	01	1.709.090.909	0	120.000.000	250.000.000	262.000.000
4	Máy Dán Đáy Túi Xách Model ZB-50B	01	705.405.000	0	30.000.000	30.000.000	66.000.000
5	Máy ép phế liệu Model EGN-5050	01	442.535.000	0	30.000.000	30.000.000	30.600.000
6	Máy ghi kẽm nhiệt CTP Suprasette A106 GEN5	01	1.871.100.000	0	10.000.000	10.000.000	10.600.000
7	Máy offset 2005 - LS40	01	7.362.894.820	0	2.200.000.000	2.200.000.000	Không có đơn vị tham gia chào giá mua. Năm 2023 phát sinh đơn hàng 4 màu tăng đột biến, để đáp ứng năng lực in, BGD quyết định giữ

Stt	Tên TSCĐ	SL	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)	Giá trị theo chứng thư thẩm định (đồng) (gồm VAT)	Giá trị thanh lý được HQQT phê duyet (đồng) (gồm VAT)	Giá trị thanh lý (đồng) (gồm VAT)
							lại tiếp tục sử dụng
8	Máy phủ bóng UV cục bộ tự động, Model YLU-350SW	01	1.602.283.333	0	74.000.000	74.000.000	74.000.000
9	Máy Xén Cut-115P Wollenberg	01	861.483.011	0	80.000.000	80.000.000	Không có đơn vị tham gia chào giá mua, BGĐ quyết định dùng xén thành phẩm hồng
10	Máy Sấy Bùn Model KXX-1100	01	116.710.000	0	10.000.000	10.000.000	10.000.000
11	Máy in Offset Heidelberg Speedmaster XL75	01	29.246.076.768	0	3.500.000.000	6.000.000.000	6.200.000.000
	TỔNG CỘNG	11	47.896.788.841	0	6.086.910.000	8.716.910.000	6.686.710.000

B. Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

I. Kế hoạch SXKD năm 2024:

Căn cứ vào tình hình thực tế thị trường, trên cơ sở năng lực máy móc thiết bị hiện có và năng lực thiết bị đầu tư thêm; kế hoạch sản xuất và tiêu thụ thuốc lá trong nội bộ ngành, kế hoạch sản lượng của các khách hàng bao bì cung cấp ngoài; Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Khoản mục	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	KH 2024/ TH 2023
	Vốn chủ sở hữu	tr.đ			
1	Tổng doanh thu	tr.đ	690.581	706.800	102%
	- Nội bộ	tr.đ	348.804	332.900	95%
	- Bán ngoài	tr.đ	336.003	368.200	110%
	- Doanh thu khác	tr.đ	5.774	5.700	99%
2	Nộp ngân sách		29.040	26.638	92%
	- Thuế GTGT	tr.đ	12.106	13.638	113%
	- Thuế TNDN	tr.đ	16.934	13.000	77%
3	Khấu hao TSCĐ	tr.đ	25.076	32.700	130%
4	Định biên lao động	người	394	430	109%
4	Tổng hiệu quả chưa lương	tr.đ	168.436	145.000	86%
5	Tổng quỹ lương /hiệu quả (tính vào CP)	%	50%	55%	110%
	Tổng quỹ lương /hiệu quả (Thực chi)	%	50%	55%	110%

Stt	Khoản mục	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	KH 2024/ TH 2023
6	Tổng quỹ lương tính vào giá thành	tr.đ	84.218	80.000	95%
7	Tổng quỹ lương được hưởng	tr.đ	84.218	80.000	95%
	Lương bình quân /người /tháng		16,2	13,5	82%
8	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	tr.đ	84.218	65.000	77%
9	Chi phí lãi vay (đã tính trong lợi nhuận)	tr.đ	590	2.000	339%
10	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu		12%	9%	75%

a. Về doanh thu:

Tổng doanh thu năm 2024 dự kiến đạt 706,8 tỷ đồng, tăng 2% so với thực hiện năm 2023 và tăng 1% so với kế hoạch 2023, trong đó:

- Doanh thu nội bộ dự kiến giảm 5% so với thực hiện năm 2023 (theo sản lượng kế hoạch của Tổng công ty).
- Doanh thu bán ngoài dự kiến tăng 10% so với thực hiện 2023 và bằng 90% so với kế hoạch 2023 vì đánh giá thị trường chưa thể phục hồi hoàn toàn như năm 2022.
- Doanh thu khác dự kiến 5,7 tỷ, bằng với thực hiện 2023.

b. Về lao động:

Lao động định biên năm 2023 là 421 lao động, đến thời điểm báo cáo lao động hiện có 394 người.

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2024 BĐH dự kiến định biên lao động năm 2024 là 440 lao động. Tuy nhiên việc tuyển dụng lao động sẽ thực hiện khi nhu cầu thực sự cấp thiết; lao động bình quân dự kiến cho năm 2024 là 430 lao động.

c. Về hiệu quả - lợi nhuận:

Hiệu quả chưa lương năm 2024 dự kiến đạt 145 tỷ đồng, đạt 86% so với thực hiện năm 2023 và tăng 12% so với kế hoạch năm 2023, nguyên nhân do: Giá giấy nguyên liệu bình quân dự kiến tăng 10%; chi phí điện SX tăng 13%, chi phí khấu hao tăng 7 tỷ so với năm 2023, doanh thu tài chính giảm 1,65 tỷ, Thu nhập khác từ thanh lý TSCĐ giảm 6,087 tỷ.

Quỹ lương tính vào giá thành năm 2024 dự kiến đề nghị mức 55% hiệu quả chưa lương; tăng 10% so với năm 2023.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 dự kiến 65 tỷ đồng, đạt 77% so với thực hiện năm 2023 và đạt 100% so với kế hoạch năm 2023.

II. Kế hoạch đầu tư năm 2024:

Nhằm duy trì lợi thế vốn có, ổn định và phát triển doanh nghiệp; căn cứ vào tình hình thực tế, Ban Giám đốc đề nghị kế hoạch đầu tư phát triển trong năm 2024 cụ thể như sau:

Stt	Tên Tài Sản	Số lượng	Giá trị đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Mục đích
1	Xây dựng nhà xưởng cho sản xuất và hạ tầng nội bộ tại cơ sở sản xuất 2 tại Cụm công nghiệp Trảng É (giai đoạn 2)	01	28.759	Mục 1 và 2 đã được ĐHĐCĐ 2022 thông qua, mục 3 đã được ĐHĐCĐ 2023 thông qua nhưng chưa thực hiện được vì chờ thủ tục thuê đất từ Công ty TNHH MTV ĐT & KD BĐS Khatoco; chuyển sang năm 2024 tiếp tục thực hiện
2	Thuê đất thêm 1 ha (10.000 m2) mở rộng cơ sở sản xuất tại Cụm công nghiệp Trảng É	01	10.000	
3	Xây dựng nhà xưởng 2 với diện tích khoảng 5.000 m2 (sau khi hoàn thành các thủ tục thuê được 1ha)	01	40.000	
4	Máy kiểm phẩm tự động	01	4.000	Mở rộng năng lực sx
5	Máy dán hộp tự động đa chức năng	01	2.500	Mở rộng năng lực sx
6	Máy phủ UV tự động	01	5.000	Mở rộng năng lực sx
7	Máy gỡ rìa phiêi bé 01(bán tự động)	01	900	Nâng cao năng suất đập bé hộp.
8	Máy gỡ rìa phiêi bé 02 (bán tự động)	01	900	
9	Máy bé bán tự động (bé hộp cứng)	01	400	Mở rộng năng lực sx hộp cứng
10	Máy ép cạnh hộp giấy	01	100	
11	Máy chia cuộn giấy tốc độ cao khổ 1060mm	01	1.200	
12	Máy trộn mực in (dung pha mực in)	01	200	Xây dựng bộ phận pha mực cho tất cả các máy Offset
13	Máy kiểm tra màu mực in	01	200	
14	Máy đo màu quang phổ	01	200	
15	Máy hiện kẽm	01	500	Thay thế máy cũ
16	Xe Ôtô tải Isuzu 2.15 tấn thùng kín (2024)	01	850	Vận chuyển hàng
17	Xe nâng điện TCM Model FB35-9S (Càng thường - 2024)	01	950	Bổ sung năng lực cho kho hàng và vật tư
18	Máy dán khung cửa sổ	01	2.000	Thay thế thiết bị cũ độ chính xác kém và bổ sung năng lực SX
19	Máy cán màng mới (có dao xích)	01	2.000	Thay thế thiết bị cũ độ chính xác kém và bổ sung năng lực
TỔNG CỘNG			100.659	

* Nguồn vốn đầu tư: từ vốn đầu tư phát triển và vốn vay ngân hàng.

III. Kế hoạch thanh lý tài sản cố định.

Nhằm thu hồi vốn cho Công ty đối với các tài sản cố định bị hư hỏng hoặc không còn nhu cầu sử dụng, Ban Giám đốc đề nghị thanh lý tài sản cố định trong năm 2023 đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua, cụ thể như sau:

1. Danh mục TSCĐ đề nghị thanh lý

Stt	Tên TSCĐ	SL	Năm sử dụng	Bộ phận quản lý	Nguyên giá (đồng)	GTCL đến 31/12/2022 (đồng)	Nguồn vốn
1	Máy Bể hộp rửa liên khổ 85x60 cm	01	2002	PX2	36.000.000	0	Ngân sách
2	Máy bể hộp rửa khổ 0.65 x 0.45	01	2010	PX2	50.000.000	0	Ngân sách
3	Máy ép kim Heidelberg KSB khổ 54x77cm (Máy cũ)	01	2016	PX2	462.909.091	0	Vốn tự có
4	Máy ép kim Heidelberg KSB khổ 52x72cm	01	2014	PX2	534.545.454	0	Vốn tự có
5	Máy dán cửa sổ tự động, Model HSW 1000 DBF Máy mới 100%	01	2008	PX2	1.151.640.000	0	Vốn tự có
6	Máy cán màng nhiệt tự động Model YZFM-920	01	2012	PX1	983.080.000	0	Ngân sách
	TỔNG CỘNG	06			3.218.174.545	0	

2. Tình trạng thực tế các TSCĐ

Stt	Tên Tài sản	Tình trạng thực tế các TSCĐ
1	Máy Bể hộp rửa liên khổ 85x60 cm	Máy không còn phù hợp với các sản phẩm hiện tại. Không có nhu cầu sử dụng.
2	Máy bể hộp rửa khổ 0.65 x 0.45	Máy không còn phù hợp với các sản phẩm hiện tại. Không có nhu cầu sử dụng.
3	Máy ép kim Heidelberg KSB khổ 54x77cm (Máy cũ)	Máy không còn phù hợp với các sản phẩm hiện tại. Không có nhu cầu sử dụng.
4	Máy ép kim Heidelberg KSB khổ 52x72cm	Máy không còn phù hợp với các sản phẩm hiện tại. Không có nhu cầu sử dụng.
5	Máy dán cửa sổ tự động, Model HSW 1000 DBF Máy mới 100%	Máy thường xuyên hư hỏng và chính xác kém
6	Máy cán màng nhiệt tự động Model YZFM-920	Máy thường xuyên hư hỏng và chính xác kém

IV. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024:

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 đề ra, Ban Giám đốc tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Về công tác tổ chức:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, rà soát định biên lao động; xây dựng, điều chỉnh phương án quy hoạch cán bộ quản lý cấp trung phục vụ nhu cầu bổ sung nhân lực quản lý tại các đơn vị.

- Rà soát, điều chỉnh hệ số tiền lương phù hợp nhằm giữ nguồn lao động có trình độ, tay nghề cao và đảm bảo tiền lương là động lực để mỗi cá nhân phát huy vai trò, năng lực của mình.

